

Bản án số: 134/2019/HS-PT

Ngày: 24-9-2019.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Phương

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quế

Bà Dương Thị Liên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Bá Sơn - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 24 tháng 9 năm 2019, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 82/2019/TLPT-HS ngày 04/7/2019, đối với các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Thành đối với bản án Hình sự sơ thẩm số 248/2019/HS-ST ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên.

* Các bị cáo có kháng cáo:

1. Vũ Anh T, sinh ngày 07/10/1962 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tổ 1, Phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Nguyên Chủ tịch UBND phường TV, thành phố TN; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 159-QĐ/KT ngày 15/02/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Duy H và bà Trần Thị M (đều đã chết); Có vợ là Phạm Thị Như H1 và có 02 con; Tiền án, tiền sự Không. Không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

2. Phạm Trung Th, sinh ngày 18/6/1978 tại tỉnh Thái Nguyên; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 13, phường TD, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: kế toán, là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 160-QĐ/KT ngày 15/02/2019 của Ủy ban kiểm tra Thành ủy Thái Nguyên; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn S và bà Nguyễn Thị T (đều đã chết); Có vợ là Trần Thị Hương Gi và Có 02 con; Tiền án, tiền sự Không; Không bị tạm giữ, tạm giam, hiện tại ngoại (Có mặt tại phiên tòa).

* Nguyên đơn dân sự không kháng cáo: (Không triệu tập)
Ủy ban nhân dân phường TV, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lương Đình T1, Phó chủ tịch Ủy ban nhân dân.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Từ năm 2015 đến năm 2017 UBND thành phố TN giao cho UBND phường TV thực hiện kế hoạch tổ chức các hoạt động chợ Hoa, chợ Tết Nguyên đán tại khu vực Quảng trường VNG và vỉa hè trên các tuyến đường Hùng Vương, Nha Trang, Nguyễn Du, Bến Tượng, Đội Cấn, khu vực dải phân cách xung quanh vườn hoa giáp quảng trường VNG. UBND phường TV tổ chức thu phí lề đường bến bãi, an ninh trật tự, vệ sinh môi trường từ các hộ đăng ký kinh doanh chợ Hoa, chợ Tết. Số tiền thu được từ nguồn chợ Hoa, chợ Tết, UBND phường TV phải nộp một phần vào ngân sách Nhà nước, cụ thể: nộp 90% trên tổng số tiền phí lề đường bến bãi, 10% trên tổng số tiền phí vệ sinh môi trường, số còn lại UBND phường TV được trích lại theo quy định để trang trải cho công tác thu phí. Đối với tiền phí an ninh trật tự (ANTT) thu được, UBND phường TV không phải nộp vào ngân sách Nhà nước, nhưng phải nộp toàn bộ vào tài khoản tiền gửi tại kho bạc Nhà nước và được quản lý, sử dụng để đảm bảo công tác bảo vệ và đảm bảo ANTT theo quy định, việc quản lý, sử dụng số tiền này phải được thực hiện theo chế độ, định mức, chính sách hiện hành và phải có chứng từ hợp pháp.

Trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2017, Vũ Anh T là Chủ tịch UBND phường TV đã chỉ đạo, bàn bạc, thống nhất với Phạm Trung Th là kế toán của UBND phường TV sử dụng số tiền có được từ nguồn chợ Hoa, chợ Tết để chi cho các hoạt động như: Chi hỗ trợ cán bộ công chức của đơn vị, chi mừng tuổi đầu năm, chi đối ngoại, chi chúc tết các lãnh đạo, phòng ban, chi mua cây cảnh đối ngoại, chi giao lưu, gặp mặt, thăm quan... Sau đó, thành lập các chứng từ không để hợp thức số tiền đã chi rồi chuyển cho T ký quyết toán. Việc chi, lập không chứng từ, hợp thức chứng từ chi nêu trên của T, Thành là không hợp lệ, không đúng quy định, định mức theo quy định của pháp lệnh phí, Luật phí và Luật Ngân sách Nhà nước, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước.

Tại bản kết luận giám định số 4379/KL-STC ngày 23/11/2018 của Sở Tài chính tỉnh Thái Nguyên kết luận:

Năm 2015: Tổng số tiền UBND phường TV đã thu được từ chợ Hoa, chợ Tết theo biên lai: 504.490.000đ; số tiền UBND phường TV được trích lại theo quy định: 264.300.000đ; số tiền UBND phường TV đã chi tiêu thực tế: 266.333.880đ; số tiền UBND phường đã hợp thức chứng từ: 266.333.880đ, trong đó: Chứng từ hợp lệ: 60.657.800đ; Chứng từ không hợp lệ, không có chứng từ (hoặc chi không đúng): 205.675.080đ; số tiền đã chi thực tế theo định

mức, chế độ (nhưng không có chứng từ) là 131.476.000đ; số tiền UBND phường đã chi không đúng quy định, định mức gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước: 74.200.080đ.

Năm 2016: Tổng số tiền UBND phường TV thu được từ chợ Hoa, chợ Tết: 783.518.000đ; số tiền UBND phường TV được trích lại theo quy định: 386.525.500đ; số tiền UBND phường TV đã trích để lại: 390.086.700đ; đã chi tiêu thực tế: 375.514.500đ; đã hợp thức chứng từ: 390.695.000đ, trong đó: Chứng từ hợp lệ: 100.290.000đ; Chứng từ không hợp lệ, không có chứng từ (hoặc chi không đúng): 275.224.500đ. Trong đó đã chi thực tế theo định mức, chế độ (nhưng không có chứng từ): 158.250.000đ; đã chi không đúng quy định, định mức gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước: 116.704.500đ; còn lại chưa chi: 14.572.200đ.

Năm 2017: Tổng số tiền UBND phường TV thu được từ chợ Hoa, chợ Tết: 867.160.500đ; số tiền được trích lại theo quy định: 421.036.300đ; đã trích để lại: 421.805.500đ; số tiền UBND phường TV đã chi tiêu thực tế: 411.126.750đ; đã hợp thức chứng từ: 236.965.300đ, trong đó: Chứng từ hợp lệ: 295.315.000đ; Chứng từ không hợp lệ, không có chứng từ (hoặc chi không đúng): 115.811.750đ. Trong đó đã chi thực tế theo định mức, chế độ (nhưng không có chứng từ): 31.650.300đ; đã chi không đúng quy định, định mức gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước: 84.161.450đ; còn lại chưa chi: 10.678.750đ.

Trong 03 năm 2015, 2016, 2017 UBND phường TV đã sử dụng và hợp thức chứng từ chi số tiền 596.712.330đ không đúng quy định của Pháp lệnh phí, Luật phí và Luật Ngân sách Nhà nước. Tổng số tiền UBND phường đã chi không đúng quy định, định mức, không có chứng từ gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước: 275.066.030đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 248 ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm, quyết định:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 221, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Anh T 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 221, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Trung Th 03 năm tù về tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn Quyết định về trách nhiệm Dân sự đối với các bị cáo, buộc bị cáo chịu án phí và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 11/6/2019 bị cáo Vũ Anh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 12/6/2019 bị cáo Phạm Trung Th kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, bị cáo Tuấn bổ sung kháng cáo xin giảm án và xin cải tạo tại đại phương, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Phần kết luận tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như các vấn đề liên quan đến kháng cáo của các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, sửa bản án hình sự sơ thẩm 248 ngày 31/5/2019 Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên, giảm một phần hình phạt cho các bị cáo cụ thể áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221, điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Anh T từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; áp dụng điểm a khoản 2 Điều 221, điểm s, b khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Trung Th từ 24 tháng tù đến 30 tháng tù; Giữ nguyên các quyết định khác của bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận gì, lời nói sau cùng các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tạo điều kiện giảm hình phạt tù và cho các bị cáo cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Th làm trong hạn luật định được đưa ra xét xử theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như bản án sơ thẩm đã mô tả: Trong các năm 2015, năm 2016, năm 2017, Vũ Anh T là Chủ tịch UBND phường TV đã chỉ đạo, thống nhất với Phạm Trung Th là Kế toán của UBND phường TV sử dụng số tiền có được từ nguồn thu tiền chợ Hoa, chợ Tết, để chi các khoản không hợp lệ, không đúng quy định, định mức, sau đó lập không, giả mạo các chứng từ, sổ sách kế toán nhằm hợp thức chứng từ chi để quyết toán, gây thiệt hại cho ngân sách Nhà nước do UBND phường TV quản lý 275.066.030đ.

Với hành vi trên Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã xét xử các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Th về tội "Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng" theo khoản 2 Điều 221 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Th, Hội đồng xét xử xét thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế, các quy định của Nhà nước về kế toán, gây mất lòng tin của nhân dân

vào các cơ quan Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh xã hội. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất vụ án, nhân thân, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo xử phạt bị cáo Vũ Anh T 36 tháng tù, bị cáo Phạm Trung Th 36 tháng tù là đúng pháp luật. Tuy nhiên cũng cần xem xét cho các bị cáo, sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo T đã thi hành khoản tiền bồi thường và tiền án phí; bị cáo T thi hành xong khoản tiền bồi thường, điều đó thể hiện ý thức chấp hành pháp luật của các bị cáo, các bị cáo đều được chính quyền địa phương xác nhận có nhân thân tốt đề nghị cho hai bị cáo được hưởng án treo, ngoài tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà cấp sơ thẩm đã áp dụng cho các bị cáo, bị cáo T được hưởng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, bị cáo T được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cả hai bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào, có căn cứ áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo, giảm hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng trong pháp luật Nhà nước ta.

[4] Ghi nhận bị cáo Vũ Anh T và Phạm Trung Th đã nộp xong khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm, bị cáo Tuấn đã thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự tại Chi cục thi hành dân sự thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị Hội đồng xét xử không xét lại.

[6] Kháng cáo của hai bị cáo được chấp nhận nên hai bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ chấp nhận

Vì các lẽ trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Chấp nhận một phần kháng cáo của các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Th. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 248 ngày 31/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Tuyên bố: Các bị cáo Vũ Anh T, Phạm Trung Th phạm tội “Vi phạm quy định về kế toán gây hậu quả nghiêm trọng”.

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 221; điểm b, s, v khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Vũ Anh T 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 221; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt: Phạm Trung Th 30

(ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày đi chấp hành bản án.

3. Ghi nhận bị cáo Vũ Anh T và Phạm Trung Th đã thi hành xong khoản tiền nộp Ngân sách Nhà nước theo quyết định của bản án sơ thẩm, (bị cáo T thi hành xong khoản tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự), bị cáo T biên lai số 0001623 ngày 10/7/2019 và biên lai số 0001608 ngày 11/6/2019; bị cáo T biên lai số 0001631 ngày 30/7/2019 và biên lai số 0001622 ngày 10/7/2019

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH về án phí. Bị cáo Vũ Anh T và Phạm Trung Th không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án ./.

Nơi nhận:

- VKSTỉnhTN; Sở TP;
- TAND thành phố TN;
- VKSND thành phố TN;
- CA thành phố TN;
- THADS thành phố TN;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

đã ký

Nguyễn Thị Lan Phương